

**Số: 76/2021/QĐST-HNGĐ**

*Đông Anh, ngày 05 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 40/2021/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1963; Cư trú tại thôn: Thôn T, xã D, huyện Đ, Hà Nội

Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1957; Cư trú tại thôn: Thôn T, xã D, huyện Đ, Hà Nội

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/02/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị H.

**2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Viết A, sinh ngày 04/3/1982 và Nguyễn Hồng T, sinh ngày 22/12/1983. Hiện các con đã thành niên và có gia đình riêng nên các ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung.
- Về tài sản, nợ chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí ly hôn sơ thẩm là **150.000đ** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu  $\frac{1}{2}$  ông Vĩnh tự nguyện chịu cả, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ ông đã nộp tạm ứng án phí dân sự tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0008727 ngày 15/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Hoàn trả ông Vĩnh số tiền 150.000đ.

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND H.Đông Anh;
- Toà án Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- UBND xã T;
- Lưu án;

**THẨM PHÁN**

**Thịnh Quang Thắng**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG ANH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**MỤC LỤC**

Hồ sơ số 40 Thụ lý hôn nhân gia đình ngày 19.01.2021

<b>Số TT</b>	<b>Số bút lục</b>	<b>Trích yếu tài liệu</b>
1.		+ Đơn khởi kiện ly hôn + Giấy xác nhận kết hôn + Bản sao CMND + Bản sao sổ hộ khẩu gia đình; + Giấy khai sinh
2.		Thông báo nộp tiền + Biên lai thu tiền tạm ứng án phí
3.		Quyết định phân công thẩm phán + thư ký
4.		Thông báo về việc thụ lý vụ án cho đương sự và cho Viện kiểm sát + Biên bản giao nhận.
5.		Bản tự khai
6.		Thông báo công khai chứng cứ, hòa giải + Biên bản giao nhận
7.		Biên bản công khai chứng cứ, hòa giải + Biên bản hòa giải + Biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn + Biên bản giao nhận
8.		Quyết định ly hôn + Biên bản giao nhận

Tổng số ..... bút lục.

**Thẩm phán**

**Người thống kê**

**Thịnh Quang Thắng**

**Nguyễn Hải Yến**